



Quảng Trị

NĂM THỨ HAI

SỐ: 311

Chủ nhật

10/5/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Người "bắt" hiện vật kể chuyện!

Xem bài trang 4



Bảo tàng Quảng Trị cơ sở 2 thu hút nhiều du khách đến tìm hiểu các hiện vật - Ảnh: T.L

Làng
ở cuối sông

TRANG 2



TRANG 7

"Lá chắn xanh"
bảo vệ học sinh



Làng ở cuối sông

Tôi về làng Phú Trích (xã Nam Gianh) một ngày mưa. Sông Gianh buổi ấy bàng bạc và mát lạnh như thể đang giữa mùa xuân. Ở khúc sông xưa từng là bến phà, vẫn còn lưu lại vài dấu vết. Đi dọc bên sông, tôi hình dung rất rõ cảnh tấp nập của mấy mươi năm trước, khi người dân 9 xã vùng Nam mỗi ngày đều đặn qua lại trên những chuyến phà. Năm 2009, khi có cầu Quảng Hải, những chuyến phà ấy cũng hoàn thành sứ mệnh. Người vùng Nam, thay vì chờ đợi nơi bến sông Phú Trích, nay đã chạy xe bằng băng qua cầu. Ngôi làng nhỏ vì thế trở nên yên ả, lạng lẽ hơn nơi bãi bồi ven sông.



Đường về làng Phú Trích - Ảnh: N.M

Làng cũ, dấu xưa

Thật ra Phú Trích không ở cuối sông, nhưng nhìn từ cầu Quảng Hải, ngôi làng nhỏ được rừng đước xanh um ôm trọn, sông Gianh bình thản và mềm mại chảy qua làng gợi lên cảm giác như thể nơi này là điểm cuối. Dạo bước trên con đường bê tông nhỏ dọc bờ sông, tôi được ông Nguyễn Công Nguyên, Trưởng thôn Phú Trích, dẫn đi tham quan những nếp nhà, di tích và nghe kể những câu chuyện về làng.

Đó là chuyện về ngôi đình được xây dựng từ năm 1843, được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa Quốc gia. Đình Phú Trích nằm cạnh sông Gianh, mặt hướng ra sông, lưng tựa vào làng. Nơi này hiện đang lưu giữ 12 sắc phong thời nhà Nguyễn từ vua Tự Đức đến Duy Tân, là niềm tự hào của người dân địa phương. Xung quanh đình làng có nhiều công trình kiến trúc gồm lăng miếu, giếng cổ, mang đậm dấu ấn thời gian và giá trị lịch sử.

"Làng tôi nhỏ vậy nhưng kiên cường, anh dũng lắm. Đình làng không chỉ thờ tự các bậc tiền nhân có công khai khẩn lập làng mà còn gắn với nhiều sự kiện, như chiến thắng Phú Trích - La Hà năm 1950. Trong kháng chiến chống Mỹ, đình làng là nơi cất giấu lương thực, vũ khí để chi viện cho miền Nam. Bộ đội, thanh niên xung phong và Nhân dân thường xuyên qua lại bến đò Phú Trích ngay cạnh đình. Nhiều thương binh từ tiền tuyến được đưa về tuyến sau cũng dừng chân tại đây trước khi vượt sông ra Bắc. Chính vì vậy, bến đò Phú Trích trở thành mục tiêu đánh phá ác liệt của địch suốt ngày đêm, khiến nhiều công trình kiến trúc bị hư hại nặng nề trong giai đoạn này", ông Nguyên kể.

Rừng đước ngập mặn ven sông bắt đầu từ giữa làng và càng về cuối làng càng lan rộng tựa như bức tường thành vững chãi ôm trọn ngôi làng nhỏ. Trong trận chiến Phú Trích - La Hà năm xưa, khu rừng này đã tạo thành những chiếc bẫy giữa bãi bồi ngăn chặn ca nô, tàu địch. Bây giờ, rừng đước tiếp tục được chăm sóc để giữ làng, nhất là những ngày giông bão, khi sông Gianh cuộn cuộn sóng gió và nước dâng cao...

Còn thương bến đò

Sinh năm 1954, từng chiến đấu ở chiến trường Campuchia và biên giới phía Bắc, rồi trở về quê làm cán bộ xã, thôn, ông Nguyễn Công Nguyên là người chứng kiến nhiều dấu mốc đổi thay của ngôi làng. Sau ngày đất nước thống nhất, bến đò Phú Trích vẫn cần mẫn đưa người Bắc - Nam sông Gianh qua lại. Đến những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ trước, những chuyến phà thay thế cho đò ngang, thuận tiện và an toàn hơn cho cư dân đôi bờ sông Gianh, chấm dứt cảnh gọi đò và dặn dò nhau "ăn cơm cho no chờ đò Phú Trích". Rồi đến năm 2009, cầu Quảng Hải hoàn thành, từ đây vắng bóng những chuyến phà. Ông Nguyên cười hiền, nói rằng bến phà không còn nữa nhưng trong lòng ông và nhiều người trong làng, nó vẫn ở đó.

Trong ký ức bạn tôi, người có ngôi nhà nhỏ gần bến phà, đó là những năm tháng làng luôn rộn ràng và vui như hội. Những chuyến phà đã đưa 9 xã vùng Nam gần hơn với phố thị. Những phút giây chờ phà dưới bóng cây cổ thụ hay quán nước nhỏ bên sông, trong tiếng chuông nhà thờ bình yên đến kỳ lạ. Bao vội vã, âu lo cũng dần vơi bớt, nhường chỗ cho những cuộc gặp gỡ, làm quen, rồi lưu luyến

chào tạm biệt nhau khi phà cập bến.

Mùa hè, trời dẫu nắng gắt thì những chuyến phà vẫn mát rượi bởi sóng nước sông Gianh và gió lồng lộng thổi. Mùa đông mưa phùn gió bắc, nhất là những ngày giáp Tết, giữa cái rét tái tê nhưng lòng vẫn ấm vô cùng bởi ý nghĩ chỉ chốc lát nữa thôi phà sẽ cập bến, sẽ kịp về nhà sum họp cùng cha mẹ.

"Khi cầu Quảng Hải được khởi công vào năm 2003, mỗi khi về quê, mình hay nhìn phía cây cầu vừa mong công trình sẽ sớm hoàn thành, vừa thấy hụt hẫng khi nghĩ đến ngày phải tạm biệt những chuyến phà. Năm 2009, lần đầu tiên chạy xe qua cầu và rẽ trái về làng, lòng bỗng nhớ những ngày làng vui như hội khi người người đợi phà nơi bến sông...", bạn Bùi Ngụai tâm sự.

Bình yên ở lại

Bây giờ, Phú Trích đã có nhiều đổi thay. Những ngôi nhà hai tầng khang trang hướng mặt ra sông hoặc chạy dọc cánh đồng dần thay thế những nếp nhà nhỏ trước đây. Là ngôi làng duy nhất "qua cầu Quảng Hải rẽ trái" Phú Trích hôm nay mang nhịp sống bình yên, chậm rãi.

Đứng ở cuối làng, nơi có Đài chiến

thắng Phú Trích - La Hà, nhìn về phía đông nam là xã Quảng Văn cũ, hai bên được nối liền bằng một cống ngăn mặn, chỉ xe máy và người đi bộ mới có thể qua lại. Vì thế, con đường "qua cầu Quảng Hải rẽ trái" dường như chỉ dành cho người Phú Trích hoặc những ai thật sự muốn tìm về ngôi làng nhỏ ven sông này.

Bến phà náo nhiệt năm xưa giờ chỉ còn lại vài dấu tích. Đứng ở bờ Nam nhìn sang bờ Bắc, tôi chợt nhớ hơn hai mươi năm trước mình từng qua đây trong buổi chiều cuối năm se sắt lạnh. Nhớ bến phà năm ấy vui và chộn rộn, nhớ dáng bạn hào hức ra đón, rồi cùng nhau trở về trên con đường nhỏ chạy ngang qua nhà thờ, bình yên đến nao lòng!

"Phú Trích giờ hơn 260 hộ, gần 900 nhân khẩu. Con em của làng nhiều người thành đạt và luôn thương nhớ, có trách nhiệm với quê hương. Nhưng công việc ở quê cũng khó khăn, nhiều thanh niên phải đi làm ăn xa, nên có những ngôi nhà đóng cửa khi cha mẹ đã khuất, còn con vẫn phải lo chuyện mưu sinh...", ông Nguyễn Bùi Ngụai.

Nhưng sự lạng lẽ ấy không đồng nghĩa với lãng quên. Những người ở lại vẫn cần mẫn chăm chút từng góc làng. Mỗi dịp Tết đến xuân về, ngôi đình cổ là nơi cúng tế thiêng liêng và rộn ràng trống hội. Cuối làng, Đài chiến thắng Phú Trích - La Hà uy nghiêm in bóng lên nền trời, dưới chân là rừng đước vẫn đang ngày một lên xanh, ôm trọn và che chắn cho ngôi làng.

Xa quê, nhưng người Phú Trích chưa bao giờ rời làng trong tâm tưởng. Bạn tôi, dẫu đã ngoại tứ tuần, vẫn như trẻ thơ mỗi bận trở về. Bạn bảo, đoạn sông Gianh chảy qua làng "lạnh" lắm, nên chắc vì thế mới được chọn làm bến đò, bến phà. Giờ không còn phà nữa, làng cũng yên ả, bình lặng hơn, nhưng mỗi lần đứng bên sông, lòng lại dịu xuống, như chưa từng đi xa.

Có lẽ vì thế mà Phú Trích, ngôi làng nhỏ nơi bãi bồi gần cuối dòng sông, vẫn luôn là nơi để nhớ, để trở về. Với tôi, dẫu chỉ mới đôi ba lần ghé lại, lòng cũng đã thấy tương tư.

DIỆP ĐÔNG



Đài chiến thắng La Hà - Phú Trích - Ảnh: N.M

Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn: “Khát vọng cống hiến cho cội nguồn sẽ là bộ phóng vĩ đại nhất”

● P.V: Nhìn vào hành trình học thuật và nghiên cứu của anh hôm nay, ít ai hình dung phía sau đó là một tuổi thơ nhiều mất mát, nhọc nhằn. Những ký ức nào về gia đình đã trở thành điểm tựa lớn nhất trên con đường anh đi?

- Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn: Ký ức khắc sâu nhất trong tôi chính là sự nhọc nhằn của gia đình. Tôi là con út trong nhà có sáu anh chị em. Mẹ tôi đầu tắt mặt tối ngoài ruộng đồng, còn bố bôn ba làm đủ mọi nghề chỉ mong đàn con được ăn học đàng hoàng.

Năm 2009, khi tôi vừa học xong lớp 12 thì mẹ phát hiện mắc bệnh ung thư. Bao nhiêu đất đai, tài sản tích góp đều bán đi với giá rẻ mạt để chạy chữa nhưng mẹ vẫn không qua khỏi. Đó là một cú sốc quá lớn khiến tôi chơi vơi, mất phương hướng và từng muốn buông xuôi. Nhưng rồi, tôi nhìn lại người bố tóc đã bạc trắng không lương hưu. Tôi nhìn lại các anh chị mình, dù chỉ làm công nhân với đồng lương bèo bọt nhưng mỗi người mỗi tháng vẫn gom góp gửi cho tôi 200 nghìn đồng để đứa em út được bước chân vào đại học.

Những đồng tiền thấm đẫm mồ hôi và tình thương ấy đã thức tỉnh tôi. Tôi nhận ra sâu sắc rằng, với một người xuất thân từ con số không-không tiền bạc, không bộ phóng-thì con đường duy nhất để thay đổi số phận và đền đáp công ơn gia đình chính là sự học.

● P.V: Điều gì đã khiến anh chọn gắn bó với Địa kỹ thuật-một lĩnh vực khá đặc thù, nhiều thách thức và ít hào quang bề nổi?

- Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn: Nói thật lòng, ban đầu tôi muốn thi vào trường quân đội để gia đình không phải gánh nặng học phí. Nhưng theo lời khuyên của anh trai, tôi nộp hồ sơ vào khoa Kỹ thuật công trình giao thông (Trường đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng).

Lúc bấy giờ tôi chưa có đam mê. Nhưng chính quê hương Quảng Bình đầy giông bão đã thổi hồn cho con đường tôi chọn. Tuổi thơ tôi gắn liền với con đường đất trên Quốc lộ 12A. Cứ mỗi độ mưa bão trút xuống là đường sá bị phá hủy hoàn toàn, núi đồi xung quanh sạt lở dữ dội chia cắt mọi nẻo. Đứng trước sự tàn phá khắc nghiệt đó, tôi tự hỏi: Làm thế nào để thiết kế một hệ thống hạ tầng có sức chống chịu trước thiên tai? Làm sao để những con đường không còn

Từ cậu học trò nghèo lớn lên giữa vùng quê nhiều bão gió, từng đi qua mất mát và những tháng ngày chật vật mưu sinh, tiến sĩ Phạm Anh Tuấn hiện là nhà nghiên cứu tại Học viện Công nghệ Hoàng gia Thụy Điển và nằm trong top 2% nhà khoa học có ảnh hưởng nhất thế giới. Nhưng phía sau những công trình khoa học và dấu ấn quốc tế ấy, điều đau đáu nhất ở người con miền Trung vẫn là khát vọng dùng tri thức để góp phần giải những bài toán thiên tai, hạ tầng và phát triển bền vững cho quê hương.



Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn (đứng giữa) nhận giải thưởng khoa học công nghệ Quả Cầu Vàng năm 2025 - Ảnh: NVCC

bị dòng nước cuốn trôi?

Khoa học có thể khô khan nhưng khi bạn gắn nó với nỗi đau và khát vọng của quê hương, nó lại trở nên đầy cảm xúc. Nếu đi sâu vào giải quyết các bài toán Địa kỹ thuật, tôi tin mình sẽ có những đóng góp thiết thực nhất để bảo vệ cuộc sống của người dân miền Trung.

● P.V: Từ những trải nghiệm rất riêng tư ấy về quê hương miền Trung nhiều thiên tai, anh đã theo đuổi những hướng nghiên cứu nào và kỳ vọng các ứng dụng ấy có thể mang lại điều gì cho thực tiễn?

- Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn: Hướng nghiên cứu của tôi hiện tại tập trung vào ba mảng chính và tất cả đều xuất phát từ bài toán thực tiễn của quê hương. Thứ nhất là giải pháp “Nền móng năng lượng”. Ai cũng biết miền Trung mùa hè nắng nóng như đổ lửa. Giải pháp của chúng tôi là tận dụng nhiệt độ ổn định dưới lòng đất để làm mát nguồn nước sinh hoạt vào mùa hè và làm ấm vào mùa đông. Ứng dụng này giúp tiết kiệm lượng lớn điện năng tiêu thụ, mang lại giá trị kinh tế khổng lồ khi triển khai cho các bệnh viện, trường học hay khu dân cư.

Thứ hai là hệ thống công nghệ cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở. Hàng năm, quê mình hứng chịu rất nhiều tang thương từ sạt lở đất. Công nghệ này giúp nhận diện, cảnh báo sớm các khu vực nguy hiểm để kịp thời di dời dân cư, đồng thời đưa ra phương án gia cố nền móng trước khi thảm họa xảy ra.

Thứ ba là nghiên cứu vật



TS. Phạm Anh Tuấn sinh năm 1991, quê ở xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị. Anh lọt top 2% nhà khoa học có ảnh hưởng nhất thế giới trong 2 năm liên tiếp 2024-2025; đạt giải thưởng khoa học công nghệ Quả Cầu Vàng và giải thưởng quốc tế “Rising Star in Geotechnical Engineering” năm 2025. Anh cũng được vinh danh là gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu 2025. TS. Phạm Anh Tuấn từng giành các giải thưởng: KOVA, Loa Thành, Olympic Cơ học toàn quốc đồng thời nhận hơn 25 suất học bổng trong và ngoài nước; từng học tập, nghiên cứu tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Điển và nhiều quốc gia khác.

liệu xanh, thân thiện với môi trường như lưới địa kỹ thuật hoặc cỏ để gia cường sức chịu đựng của đê đập, mái dốc. Qua mỗi mùa mưa bão, nếu công trình đứng vững, không bị phá hủy thì chúng ta đã tiết kiệm được những nguồn ngân sách khổng lồ cho việc tái thiết.

● P.V: Con đường bước ra thế giới chắc chắn không trải hoa hồng. Đã bao giờ anh đối diện với những thất bại tột cùng và điều gì đã giúp anh đứng vững?

- Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn: Làm nghiên cứu khoa học giống như bạn ươm một cái cây giữa giông bão. Áp lực ở môi trường quốc tế là vô cùng khủng khiếp. Tôi nhớ mãi giai đoạn 2018-2020 khi đang tu nghiệp tại Đại học Tokyo (Nhật Bản). Kiến thức và ngoại ngữ còn hạn chế, tôi từng tự tay làm 50 mẫu thí nghiệm, mỗi mẫu kéo dài 3-4 ngày ròng rã, ngón mắt 5-6 tháng trời trong phòng lab. Kết quả cuối cùng là toàn bộ 50 mẫu đều thất

bại trắng tay. Cảm giác lúc đó vô cùng tuyệt vọng, hoài nghi bản thân, thấy mình như ném nửa năm tuổi trẻ qua cửa sổ.

Để bước qua vực thẳm đó, trí thông minh thiên bẩm không phải là yếu tố quyết định, mà chính là sự kiên trì. Nghiên cứu là hành trình chìm trong thất bại để tìm ra tia sáng đổi mới. Và tôi nhận ra, xuất thân từ một người miền Trung gian khó lại là một lợi thế tuyệt vời. Người miền Trung có một đặc tính rất rõ rệt: Sự gan lì. Sự gan lì ấy được hun đúc qua bao đời chống chọi bão lũ, bị đẩy vào thế khó vẫn nhất quyết không lùi bước. Chính sự chịu thương chịu khó tận cùng ấy là hành trang giúp tôi bám trụ vượt qua khủng hoảng nơi xứ người.

● P.V: Dù làm việc tại Thụy Điển, anh vẫn đang miệt mài kết nối tri thức về nước. Anh kỳ vọng điều gì từ những dự án ấy? Và nếu gửi một thông điệp đến người trẻ quê nhà đang nuôi khát vọng vươn xa anh sẽ nói gì?

- Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn: Với tôi, đích đến cuối cùng của khoa học vẫn là phụng sự cuộc sống. Dù không ở trong nước, tôi vẫn dành tâm huyết đồng sáng lập nhóm “Tính toán thông minh” tại Trường đại học Tôn Đức Thắng để điều dắt các nghiên cứu sinh. Tôi cũng sáng lập “Green Lab” tập hợp chuyên gia nghiên cứu giải pháp hạ tầng xanh, chống sạt lở bờ biển cho miền Trung và vận hành website “Scholarshipidea” để mang cơ hội học bổng quốc tế đến gần hơn với sinh viên Việt Nam. Một mình tôi thì sức ảnh hưởng rất nhỏ nhưng nếu đào tạo được một thế hệ tiếp nối tài năng, sức mạnh xây dựng quê hương sẽ nhân lên gấp bội.

Tôi muốn nhắn gửi đến các bạn trẻ rằng để có một chỗ đứng vững chắc, yếu tố tiên quyết là sự nỗ lực và kiên trì rèn luyện không ngừng. Và điều quan trọng nhất: Khi đã thành tài, hãy làm việc bằng cả đạo đức và trách nhiệm. Dù bạn đi xa đến đâu, đứng trên đỉnh cao nào, hãy luôn giữ trong mình một tình cảm sâu nặng hướng về quê hương. Khát vọng cống hiến cho cội nguồn sẽ là bộ phóng vĩ đại nhất để bạn vững bước vươn ra biển lớn.

● P.V: Xin trân trọng cảm ơn anh về cuộc trò chuyện ý nghĩa này!

DIỆU HƯƠNG (thực hiện)

Người “bắt” hiện vật kể chuyện!

Vào buổi sáng ngày 30/4, trong khuôn viên Bảo tàng Quảng Trị cơ sở 2 tại phường Đông Hà, tôi gặp em Trần Thảo Ngân, học sinh lớp 4B, Trường tiểu học Hàm Nghi cùng các bạn và người thân của mình đang chuẩn bị hoạt động tham quan, trải nghiệm...



Thuyết minh viên Nguyễn Thị Thùy An giới thiệu cho du khách về câu chuyện nữ anh hùng Lê Thị Tuyết - Ảnh: T.L

Nơi thời gian dừng lại

Buổi sáng ấy, dưới sự hướng dẫn của các thuyết minh viên, Trần Thảo Ngân quyết định tập làm người kể chuyện lịch sử. Hành trang Ngân mang theo là cuốn sách “135 chuyện kể về Bác Hồ” do Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch phối hợp với Nhà xuất bản Thông tấn biên soạn, xuất bản. Ngân cho hay: “Đây là tập hợp những câu chuyện xúc động, chân thực, sâu sắc nhất mà những người từng may mắn sống, làm việc, học tập gần gũi bên Bác kể lại. Và trong không gian linh thiêng, giàu cảm xúc tại Bảo tàng Quảng Trị, cháu muốn kể với mọi người về Bác Hồ kính yêu, về lời Bác dạy đối với lịch sử nước nhà “Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

Đúng như Trần Thảo Ngân chia sẻ, khi bước vào không gian của Bảo tàng Quảng Trị cơ sở 2, em cảm nhận thời gian như dừng lại. Lịch sử quê hương, đất nước từ quá khứ dội về. Vùng đất Quảng Trị hiện lên không chỉ có đau thương, mất mát mà bất khuất, kiên cường, thủy chung và bình dị.

Khởi công xây dựng năm 2000 và chính thức mở cửa đón khách tham quan từ tháng 5/2008, Bảo tàng Quảng Trị cơ sở 2 trở thành điểm đến lý tưởng giúp mọi người cảm nhận, tìm hiểu khá rõ về chiều sâu văn hóa, lịch sử một vùng đất qua chính những câu chuyện người thật, việc thật, tái hiện bằng chất liệu nguyên bản của hơn 10.000 tài liệu, hiện vật sắp xếp theo một trình tự logic với 16 chuyên đề trải dài từ quá khứ đến hiện tại.

Không gian trưng bày trong nhà với diện tích lên đến 2.350m², bố trí ở hai tầng chia làm ba nội dung chính: Tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên; văn hóa các dân tộc; lịch sử, xã hội tỉnh Quảng Trị qua các thời kỳ. Trải nghiệm các lớp trầm tích lịch sử, văn hóa, để thấy một Quảng Trị kiên cường, hào sảng, từng ba lần được lịch sử lựa chọn làm “kinh đô”: Lần thứ nhất là thủ phủ Ái Tử của Chúa Nguyễn Hoàng. Lần thứ hai là thành Tân Sở của vua Hàm Nghi. Và lần thứ ba là nơi đóng trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân dân Quảng Trị anh dũng lập nên nhiều chiến công vang dội với lũy thép Vĩnh Linh cùng Quảng Bình trở thành tuyến đầu miền Bắc xã hội chủ nghĩa; với sông Hiền Lương - khát vọng thống nhất non sông, 20 năm bên thương, bên nhớ; với Gio Linh, Đông Hà, Cam Lộ, Đường 9 - Khe Sanh, Hải Lăng, Triệu Phong chiến công lấy lừng... Và còn đó, một Cổ thành Quảng Trị 81 ngày đêm chấn động địa cầu “quyết tử cho Tổ quốc, quyết sinh”...

Khi người và hiện vật hòa chung làm một

Tôi biết Nguyễn Thị Thùy An (SN 1987), thuyết minh viên Bảo tàng Quảng Trị cơ sở 2 trong một lần đến tìm hiểu những kỷ vật liên quan đến nữ anh hùng Lê Thị Tuyết của quê hương xã Vĩnh Định. Trước di ảnh nữ anh hùng Lê Thị Tuyết, Thùy An như “nhập hồn” vào mạch cảm xúc. Chị bảo: “Hàng trăm lần tôi kể cho du khách về tấm gương hy sinh liệt oanh của người con gái vùng đất Vĩnh Định, nhưng không lần nào giống lần nào, và lần nào nước mắt tôi cũng rơi”.

“Nữ du kích anh hùng Lê Thị Tuyết hy sinh khi vừa tròn 19 tuổi, ngay trên mảnh đất quê hương Duân Kinh, xã Hải Xuân cũ (nay là xã Vĩnh Định). Hiện tại, bảo tàng còn lưu giữ một số kỷ vật sưu tầm được từ năm 1975 như chiếc áo chị từng mặc khi bị giặc tra tấn; cái soong nhỏ bọn lính Trâu Điền dùng lược gan của chị rồi chia nhau ăn...”, Nguyễn Thị Thùy An cho biết.

Nguyễn Thị Thùy An dẫn tôi đến dưới gốc “Cây đời” tại gian khánh tiết. Chị bảo rất thích địa điểm này và dành nhiều thời gian hình thành nên một câu chuyện về hình ảnh gốc “Cây đời”. Qua lời thuyết minh, tôi hình dung rõ ràng về một “Cây đời” thẳng đứng đâm chồi nảy lộc vươn lên giữa thình không. Trên cao, bầu trời xanh vơi vợi tượng trưng cho cõi dương. Sần trung tâm hạ xuống ba cấp tượng trưng cho cõi âm. “Cây đời” ngày ngày làm mạch nối giữa trời và đất, âm với dương, giữa quá khứ với hiện tại, hướng tới tương lai.

Phía sau gốc “Cây đời” sừng sững bức phù điêu “Non Mai, sông Hãn” - cặp đôi sông núi biểu trưng văn hóa, con người Quảng Trị. Trên bức phù điêu, hình tượng ba ngọn núi Tá Linh Sơn, Mai Lĩnh Sơn và Linh Sơn hợp thành không gian văn hóa ba dân tộc Kinh, Bru-Vân Kiều và Tà Ôi sinh sống trên mảnh đất Quảng Trị. Từ mạch nguồn văn hóa sâu thẳm ấy, sông Thạch Hãn uốn lượn qua bao làng quê, xuôi chảy về biển

● NGUYỄN THỊ BỘI NHIÊN

Biển và em

Trên bãi cát xa
Biển soi nụ cười
Em đùa với sóng
Nhìn tôi cười vang.

Ngôi sao mới mọc
Chạm vào đám mây
Biển thành tiếng hát
Quanh vóc dáng em.

Ngọn lửa khát khao
Trong tôi rực cháy
Biển khơi bùng sáng
Chân em hồng lên...



Minh họa: T.H

● HOÀNG THỤY ANH

Trời

cỏ giật mình giòn vớ
tiếng tù và xa lác xa lơ
bao lâu rồi
cánh chim rừng chẳng trở về

tháng năm như người khách lạ xa
con thác phù điêu
đá cuội cúi đầu
cùng nhau đi qua những tàn phai

đêm qua mưa nhảy múa
bung vỡ bắt đầu dâng lên
biêng biếc từng chút một
có gì xanh hơn tự do

lâu lắm rồi em không đến
vết chân mảnh mai thưở ấy đây bông nắng
xao xác nào rồi cũng dịu dàng
có gì xanh hơn tình yêu.



Minh họa: H.H

Tìm lại dấu xưa qua

“Vị quê thương nhớ”

Gói ghém cả một trời thương nhớ vào từng trang viết, “Vị quê thương nhớ” của tác giả Lê Hà hiện lên như một trạm dừng chân bình yên, đưa độc giả tìm lại những giá trị xưa cũ và hơi ấm tình thân từ những chái bếp quê nhà. Điều thú vị là đầu năm nay cuốn sách vừa nhận được tặng thưởng tác phẩm xuất sắc năm 2025 của Hội Nhà văn TP. Huế.



Bìa 1 của “Vị quê thương nhớ” - Ảnh: HỒNG NHI

Lê Hà, tên thật là Lê Thị Ngọc Hà vốn là gương mặt quen thuộc với bạn đọc qua hàng loạt giải thưởng văn chương và báo chí. Tác giả có một lối viết riêng biệt, đậm chất đời thường và luôn nồng nàn hơi thở cuộc sống. Trong cuốn sách này, tác giả đóng vai một người con, một người cháu, một người lữ khách phương xa đang chắt chiu nhật nhật từng mảnh vụn của kỷ niệm để ghép thành bức tranh quê nhà.

Với hơn 300 trang sách, tác phẩm không chỉ là một tập tản văn về ẩm thực, mà còn được xem như một cẩm nang về ký ức, được viết dựa trên những trải nghiệm thực tế và cảm thức sâu sắc của một người con xứ Huế.

Cuốn sách là sự kết hợp hài hòa giữa hơn 70 món ngon trải dài từ đồng bằng lên tới đại ngàn, được tác giả chậm rãi dẫn dắt qua hai phần chính. Bắt đầu từ “Vị quê thương nhớ” nơi góc bếp ấm khói của ngoại, độc giả sẽ được gặp lại những món ăn dân dã chứa đựng sự tinh tế của người phụ nữ Huế. Đó là hủ mắm cà sau hè, nơi quả cà pháo phải “hãm mình dưới nắng” mới đủ đậm vị. Món “gà leo cây”, cái tên nghe vui tai ẩn chứa đôi mắt man mác buồn của ngoại khi dùng bắp chuối sứ giả làm thịt gà để dỗ dành đàn cháu nhỏ trong những ngày gian khó.

Qua trang viết của Lê Hà, người đọc như nghe thấy tiếng dế lẹt xẹt của ngoại dưới bếp, thấy cả

vết nắng cuối ngày xuyên qua kẽ lá hắt lên chiếc áo nâu sòng đã bạc màu theo năm tháng.

Rời không gian phố hội, Lê Hà đưa người đọc đến với “Hương của núi rừng” vùng cao A Lưới. Ở đó, ẩm thực mang phong vị phóng khoáng của núi rừng thay vì sự tỉ mỉ, cầu kỳ như món ếch nướng ống tre, nhộng ong béo bùi, hay món kiến chua lạ lẫm. Cái hay của tác giả là chị thực sự hòa mình, cùng “ăn” và cùng “cảm” với người Pa Kô, Cơ Tu, để rồi nhận ra rằng ở bất cứ đâu, món ăn cũng là sợi dây kết nối tâm hồn. Những trang viết này là kết quả của những chuyến đi dã thực tế, thể hiện cái nhìn lạc quan về chân trời rộng mở của đời sống miền núi trong nhịp sống đổi mới.

Lật mở từng trang “Vị quê thương nhớ”, ta bỗng muốn gác lại những bon chen phố thị để chạy ngay về bên mẹ, về với vòng tay yêu thương và những thứ bình dị nhất. Để rồi ta nhận ra hạnh phúc đôi khi không nằm ở những gì cao sang, mà gói gọn trong bàn tay chai sần của mẹ, trong mùi khói bám trên mái tóc bà. Cuốn sách như một khoảng lặng giữa guồng quay hối hả, dành cho những ai đang mãi miết đi tìm một góc bình yên, cho những người con xa xứ đang đau đáu nỗi nhớ nhà và cho cả những ai muốn tìm hiểu về cái hồn cốt ẩm thực dân dã của vùng đất xứ Kinh kỳ.

HỒNG NHI

lớn, hòa vào dòng chảy văn hóa chung của dân tộc. Trong không gian “Cây đời”, còn có biểu tượng mặt trống đồng, kết tinh những giá trị di sản văn hóa dân tộc như vầng dương đang nhô lên báo hiệu một ngày mới, một vận hội mới, một trang sử mới về quá trình hội nhập và phát triển của tỉnh Quảng Trị.

Tốt nghiệp khoa Ngữ văn, Trường đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, sau khi ra trường, Thùy An được tuyển dụng vào Sở Văn hóa tỉnh Quảng Trị cũ làm biên tập viên tại Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng. Năm 2016, theo sự điều động, Thùy An chuyển về Bảo tàng tỉnh Quảng Trị.

“Từ một biên tập viên quen với trang viết, tôi trở thành thuyết minh viên trực tiếp dẫn dắt, kết nối và truyền tải những tư liệu lịch sử đến với du khách. Đây là một thử thách không nhỏ. Bằng nỗ lực bản thân cùng sự dìu dắt, động viên tận tình của các anh chị đi trước, tôi dần thích nghi và trưởng thành. Khi từng câu chuyện lịch sử không còn những dòng chữ khô khan mà trở thành từng ký ức sống động, tôi khéo léo chuyển hóa thành những lời kể gần gũi, chân thành, chạm đến cảm xúc người nghe. Hiện nay, ngoài công việc chính là thuyết minh viên, tôi còn phụ trách công tác tuyên truyền và quản trị viên trang Bảo tàng Quảng Trị cơ sở 2”, Nguyễn Thị Thùy An tâm sự về nghề.

“Tròn 10 năm gắn bó với Bảo tàng Quảng Trị đã để lại trong tôi những giá trị cuộc sống rất đáng quý. Với tôi, công việc thuyết minh không chỉ là nghề, mà như nhịp cầu nối giúp tôi kể lại lịch sử bằng tất cả niềm tự hào và trách nhiệm. Mỗi ngày được đứng trước du khách, kể thêm một câu chuyện, nhìn thấy ánh mắt lắng nghe và sự đồng cảm... đó chính là niềm hạnh phúc giản dị, động lực để tôi tiếp tục gìn giữ, lan tỏa những giá trị lịch sử, giúp quá khứ không chỉ được nhớ đến, mà còn sống mãi trong trái tim mỗi người”, Nguyễn Thị Thùy An chia sẻ thêm.

NGÔ THANH LONG

● TỪ DẠ LINH

Sợi nhớ tìm về

Đường xa phố cũng nên gần
Bàn chân mỗi bước, bàn chân tìm về.
Cội nguồn nằm ở gốc quê
Khi xa nỗi nhớ bẽ bẽ gió trăng.

Kỷ niệm là cái thường hằng
Trải qua năm tháng vẫn đậm nhớ thương
Chỉ cần một ngọn khói vương
Trong ta sợi nhớ tìm đường về quê.

Bao giờ chợt tình cơn mê
Một mình gối gió bờ đê, ta nằm.
Bao giờ rũ hết trăm năm
Phiêu du trọn cõi gió trăng quê mình.

Thương hiệu hào Quán Hàu

Gắn liền với dòng sông Nhật Lệ hiền hòa, hào Quán Hàu từ lâu đã trở thành một đặc sản nổi tiếng được nhiều người biết đến bởi vị ngọt mát đặc trưng, giàu dinh dưỡng. Tuy nhiên, việc khai thác tự phát, thiếu kiểm soát và tình trạng “mượn danh” hào Quán Hàu từ các vùng khác đã làm ảnh hưởng đến uy tín sản phẩm chính gốc. Trước tình hình đó, xây dựng nhãn hiệu cho hào Quán Hàu là nhiệm vụ cần thiết để sản phẩm khẳng định thương hiệu đã có từ lâu trong lòng người tiêu dùng.

Quy hoạch vùng khai thác

Ở xã Quảng Ninh, nghề khai thác hào đã trở thành sinh kế chính của nhiều hộ dân ở các thôn: Phú Cát, Trúc Ly, Bình Minh, Phú Bình... Sản lượng khai thác bình quân mỗi năm đạt khoảng 25 - 30 tấn hào thịt. Với giá bán trung bình 100.000 đồng - 130.000 đồng/kg hào thịt, nghề khai thác và chế biến hào đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân địa phương. Tuy nhiên, do sản lượng khai thác còn khiêm tốn, hào Quán Hàu vẫn chưa thể đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Thường từ tháng 5 dương lịch trở đi, khi hào Quán Hàu không còn đủ để khai thác, những người thợ lặn lại đi tìm hào ở sông Gianh, sông Lý Hòa, sông Ròn..., con hào nhiều nơi vì thế đã “mượn danh” hào Quán Hàu để tiêu thụ trên thị trường.

Chủ tịch UBND xã Quảng Ninh Trần Xuân Tình cho biết: Nhờ những yếu tố đặc biệt về địa lý, địa chất tự nhiên, nguồn phù du trong nước phong phú, đã tạo ra hào Quán Hàu có vị ngon đặc biệt không nơi nào sánh được. Do vậy, con hào ở Quán Hàu đã nổi tiếng từ lâu. Việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với hào Quán Hàu không chỉ giúp sản phẩm được pháp luật bảo vệ, mà còn tạo cơ sở để thiết lập cơ chế quản lý chặt chẽ từ khâu khai thác, nuôi trồng đến chế biến và tiêu thụ. Qua đó, từng bước hình thành sản phẩm hàng hóa mang thương hiệu, đủ điều kiện tham gia thị trường lớn, kể cả hệ thống siêu thị và hướng tới xuất khẩu.

Để xây dựng thương hiệu cho hào Quán Hàu, xã Quảng Ninh đã quy hoạch vùng khai thác. Qua khảo sát của địa phương, diện tích vùng nước có hào Quán Hàu tự nhiên sinh sống nằm trên sông Nhật Lệ, rải rác từ rạn



Sản phẩm hào Quán Hàu được bày bán tại hội chợ Xuân xã Quảng Ninh - Ảnh: Đ.N

đá ngang thôn Trúc Ly, xuôi về đến tận thôn Lương Yến với chiều dài khoảng 4.000m.

Bà Hoàng Thị Xuân Hồng, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quảng Ninh cho biết: Sản phẩm mang nhãn hiệu hào Quán Hàu là sản phẩm hào được khai thác trong đúng vùng quy hoạch. Phương thức khai thác chủ yếu là sử dụng cọc tre, trụ bê tông và đá hộc dụ hào bám vào để khai thác. Các hộ dân sử dụng bình ôxy lặn bắt thủ công và sử dụng công cụ cầm tay như búa, đục để tách hào ra khỏi đá. Việc khai thác áp dụng đối với hào đạt kích cỡ thương phẩm (>5cm/con). Quy trình này đã được địa phương phổ biến đến các hộ có hoạt động khai thác, sản xuất hào thông qua các lớp tập huấn. Việc sử dụng phương thức khai thác này không chỉ giúp giữ vị tươi ngon cho hào mà còn giúp bảo vệ môi trường, bảo đảm việc tái tạo nguồn lợi hào.

Xây dựng nhãn hiệu

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng và

Từ một sản vật dân dã của vùng cửa sông Nhật Lệ, hào Quán Hàu đang từng bước khẳng định vị thế bằng chính chất lượng và giá trị thương hiệu, trở thành niềm tự hào của người dân địa phương và là điểm nhấn trong phát triển kinh tế bền vững của xã Quảng Ninh thời gian tới.

bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, nhất là sản phẩm hào đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Sau hơn 3 năm triển khai xây dựng nhãn hiệu, sản phẩm hào Quán Hàu đã được chứng nhận và xuất bán ra thị trường.

Nhãn sản phẩm hào Quán Hàu được thiết kế đầy đủ các thông tin như: Logo, tên sản phẩm, địa chỉ, xuất xứ sản phẩm, thời hạn sử dụng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản... Đặc biệt, việc áp dụng tem truy xuất nguồn gốc bằng mã QR đã góp phần minh bạch thông tin sản phẩm, giúp người tiêu

dùng dễ dàng nhận diện và tin tưởng hơn khi lựa chọn hào Quán Hàu.

Bà Hoàng Thị Xuân Hồng, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quảng Ninh cho biết: Trước mắt, việc xây dựng nhãn hiệu cho hào Quán Hàu được thực hiện ở 3 hộ, trong đó có một hộ kinh doanh được công nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và thực hiện tự công bố sản phẩm hào Quán Hàu theo quy định. Sản phẩm hào đóng gói và đông lạnh nên thời gian bảo quản dài hơn, vận chuyển đi xa thuận lợi hơn, đồng thời có tem nhãn đã giúp khách hàng có cơ sở để tin tưởng nguồn gốc hàng hóa.

Là một trong những hộ được địa phương cấp chứng nhận khai thác, chế biến, đóng gói sản phẩm có nhãn hiệu hào Quán Hàu, chị Nguyễn Thị Thoài, thôn Phú Cát thông tin: Hào của cơ sở được khai thác tự nhiên từ sông Nhật Lệ chảy qua địa phận Quảng Ninh. Việc chế biến và đóng gói sản phẩm cơ sở đã tuân thủ nghiêm ngặt theo quy trình kỹ thuật, nội dung mà phía cơ quan quản lý nhãn hiệu đã quy định.

Việc xây dựng thành công nhãn hiệu chứng nhận hào Quán Hàu mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng. Trước hết, giá trị sản phẩm được nâng lên từ 15 - 20%, góp phần tăng thu nhập cho người dân. Sản phẩm có thương hiệu rõ ràng giúp mở rộng thị trường, tạo dựng niềm tin với người tiêu dùng và các đối tác phân phối.

Có thể khẳng định, việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận hào Quán Hàu là bước đi đúng hướng, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế nông nghiệp hiện đại gắn với sở hữu trí tuệ. Hào Quán Hàu có nhãn hiệu không chỉ góp phần nâng cao giá trị cho sản phẩm mà còn tạo động lực thúc đẩy liên kết sản xuất, phát triển chuỗi giá trị và gắn với du lịch trải nghiệm. Chủ tịch UBND xã Quảng Ninh Trần Xuân Tình khẳng định, trong thời gian tới, xã Quảng Ninh sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, mở rộng quy mô sản xuất, tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, nhằm đưa sản phẩm hào Quán Hàu vươn xa hơn trên thị trường trong và ngoài nước.

ĐOÀN NGUYỆT

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần này, từ ngày 4/5-9/5/2026, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KHCCN, ĐMST, CĐS) và Đề án 06 phối hợp với Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh tổ chức phiên họp để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I và triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý II/2026.

Trong quý I/2026, Quảng Trị đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về KHCCN, ĐMST, CĐS gắn với Đề án 06 và phát triển dữ liệu. Toàn tỉnh hiện đang quản lý và theo dõi triển khai 55 nhiệm vụ KHCCN các cấp; hệ sinh thái ĐMST từng bước hình thành. Công tác CĐS đạt nhiều kết quả tích cực: 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99%; 100% hồ sơ đầu vào được số hóa; hạ tầng viễn thông tiếp tục được đầu tư, phủ sóng 4G đạt khoảng 99,5% dân số, 5G đạt khoảng 74,2%.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị công bố các quyết định của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ. Theo đó, chỉ định đồng chí đại tá Phan Thắng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy

Quân sự (CHQS) tỉnh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025-2030; chỉ định đồng chí đại tá Trương Viết Hải, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025-2030; điều động, phân công đồng chí Thái Thị Hồng Minh, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ và giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Cam Lộ, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQVN tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối với cử tri tại điểm cầu các xã, phường, đặc khu trong toàn tỉnh.

Với tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri, Nhân dân và với trí tuệ, bản lĩnh, kinh nghiệm hoạt động từ thực tiễn, các ĐBQH Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị đã nhanh chóng nhập cuộc, bắt nhịp với môi trường và phương thức làm việc của Quốc hội. Các ĐBQH Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị đã có 35 lượt phát biểu thảo luận tại tổ và tại hội trường. Nhiều ý kiến được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận, tiếp thu; được

các cơ quan báo chí, truyền thông của Trung ương và địa phương cập nhật, đưa tin.

Tại hội nghị, cử tri bày tỏ sự tin tưởng và phần khởi trước những kết quả quan trọng của kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI và những dấu ấn nổi bật của Đoàn ĐBQH tỉnh tại kỳ họp; đồng thời đề xuất các ý kiến liên quan.

- UBND tỉnh tổ chức phiên họp thường kỳ đánh giá tình hình kinh tế-xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026. Theo đó, trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm, kinh tế tỉnh Quảng Trị duy trì đà tăng trưởng: Sản xuất nông nghiệp ổn định; tổng thu ngân sách đạt khoảng 4.297 tỉ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ; tổng lượt khách du lịch đạt khoảng 3,18 triệu lượt, tăng 20,1%; tổng thu từ du lịch đạt hơn 3.128 tỉ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ...

Tại phiên họp, các đại biểu tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 4 tháng đầu năm, đồng thời xác định một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp để thực hiện trong tháng 5 và cả năm 2026.

TH.H (tổng hợp)

TẠO NỀN TẢNG CHO SỰ THAY ĐỔI BỀN VỮNG

Theo thống kê của ngành Y tế, mỗi năm cả nước có khoảng 2.000 trẻ em tử vong do đuối nước. Tại Quảng Trị, chỉ tính từ năm 2019-2022, đã có trên 150 trường hợp tử vong do đuối nước. Nguyên nhân chủ yếu là trẻ thiếu sự giám sát của người lớn khi tiếp xúc với nguồn nước mở; trẻ chưa được trang bị kỹ năng bơi, xử lý các tình huống nguy hiểm...

Trước thực trạng đó, dự án "Phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025" được triển khai với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực nhằm hướng đến mục tiêu giảm thiểu tai nạn đuối nước thông qua các giải pháp toàn diện như dạy bơi an toàn, giáo dục kỹ năng, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và tăng cường truyền thông cộng đồng.

Đến nay, dự án đã được triển khai tại 21 xã, với sự tham gia của 140 trường học. Sau 3 năm thực hiện, dự án đã tổ chức 478 lớp dạy bơi với trên 9.000 học sinh tham gia, gần 90% học sinh đạt đồng thời 2 kỹ năng bơi 25m và nổi trên nước 90 giây; hơn 33.000 lượt học sinh được truyền thông, giáo dục kỹ năng an toàn nước. Nhiều thiết bị như áo phao, phao cứu sinh, kính bơi, mũ bơi được hỗ trợ, góp phần cải thiện điều kiện học tập. Các biển cảnh báo nguy hiểm cũng được lắp đặt tại những khu vực đông dân cư, gần trường học.

Song song với đó, dự án đã cấp chứng chỉ dạy bơi cho 166 giáo viên giáo dục thể chất; gần 300 giáo viên tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm... được tập huấn giảng dạy kiến thức và kỹ năng an toàn, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em, từng bước xây dựng đội ngũ nòng cốt có khả năng duy trì và nhân rộng mô hình.

Ngành GD-ĐT đã tăng cường nhiều hoạt động phòng, chống đuối nước cho học sinh. Các trường học đều lồng ghép nội dung phòng, chống đuối nước vào chương trình học thông qua các hoạt động ngoại khóa, giáo dục thể chất và

"Lá chắn xanh" BẢO VỆ HỌC SINH

Quảng Trị là địa phương có bờ biển dài hơn 190km, địa hình nhiều sông suối, ao hồ, vùng trũng... lại thường xuyên chịu tác động của thiên tai, mưa lũ. Chính những điều kiện tự nhiên này khiến cho môi trường sinh hoạt, vui chơi của trẻ em ở nhiều khu vực tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, đặc biệt là tai nạn đuối nước. Vì vậy, việc xây dựng các giải pháp đồng bộ nhằm phòng, chống đuối nước không chỉ mang tính cấp thiết mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó ngành Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) giữ vai trò nòng cốt.



Nhiều trường học đầu tư bể bơi đạt chuẩn để triển khai tốt hoạt động dạy bơi cho học sinh - Ảnh: NH.V

sinh hoạt của các tổ chức Đoàn, Đội. Cùng với đó, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên được chú trọng thông qua các khóa tập huấn chuyên sâu về dạy bơi, kỹ năng cứu hộ và sơ cấp cứu. Ngành còn phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế để triển khai các hoạt động một cách đồng bộ, hiệu quả.

NHỮNG MÔ HÌNH TIÊU BIỂU TỪ CƠ SỞ

Tại Trường tiểu học Hàm Ninh (Quảng Ninh), hoạt động dạy bơi đã trở thành điểm nhấn trong công tác

giáo dục thể chất. Cô giáo Dương Thị Hồng Hải, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: Nhằm thu hút học sinh tham gia học bơi, trường thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của việc biết bơi trong phòng, tránh tai nạn đuối nước cũng như bảo vệ sức khỏe. Không chỉ đưa môn bơi vào chương trình học, trường còn tổ chức các lớp học linh hoạt vào cuối tuần và dịp hè. Học sinh trước khi hoàn thành chương trình tiểu học đều phải đạt chuẩn bơi và được dự án "Swim for life" cấp chứng nhận. Ban đầu, chủ trương này gặp không ít ý kiến trái chiều

từ phụ huynh. Tuy nhiên, nhờ kiên trì tuyên truyền và chứng minh hiệu quả thực tế, nhà trường đã nhận được sự đồng thuận cao. Kể từ khi có bể bơi (năm 2018), 100% học sinh của trường đều biết bơi khi ra trường.

Tương tự, Trường tiểu học và THCS Bắc Dinh (một trong những trường học đóng trên địa bàn có nhiều sông suối, ao hồ) cũng là một điển hình trong triển khai hiệu quả công tác phòng, chống đuối nước. Nhà trường đã huy động nguồn lực xã hội hóa để xây dựng bể bơi lắp ghép ngay trong khuôn viên. Điểm nổi bật của nhà trường là giúp học sinh tiếp cận

kiến thức về phòng, chống đuối nước theo hướng linh hoạt, sáng tạo thông qua các hoạt động "học mà chơi" như tổ chức cuộc thi "Rung chuông vàng" hay các hoạt động ngoại khóa, sân khấu hóa. Hiện nay, khoảng 95% học sinh của trường đã biết bơi và có kỹ năng phòng tránh đuối nước. Để phát huy hiệu quả của dự án trong giai đoạn 2026-2030, Trường tiểu học và THCS Bắc Dinh đặt ra mục tiêu duy trì từ 5-10 lớp bơi/năm theo hướng xã hội hóa, phấn đấu đến năm 2030, 100% học sinh hoàn thành cấp học tại trường đều có kỹ năng bơi an toàn.

Xác định phòng, chống đuối nước là nhiệm vụ trọng tâm, xã Cam Lộ đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp thực tiễn, trong đó đặc biệt chú trọng việc đẩy mạnh tuyên truyền trong trường học và cộng đồng, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho học sinh.

Bên cạnh đó, xã còn chú trọng việc tăng cường sự phối hợp liên ngành nhằm huy động sự tham gia của chính quyền, đoàn thể và phụ huynh trong triển khai các hoạt động phòng, chống đuối nước. Các mô hình "Trường học an toàn", "Cộng đồng an toàn" được triển khai rộng rãi. Địa phương cũng chú trọng rà soát, cảnh báo các khu vực nguy hiểm, tận dụng hệ thống truyền thanh để tuyên truyền và phát huy vai trò của đoàn thanh niên trong tổ chức các hoạt động hè...

Việc tăng cường dạy bơi trong các trường học là giải pháp thiết thực trong giáo dục thể chất gắn với rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Thông qua các hoạt động này, học sinh không chỉ được trang bị kỹ năng bơi lội cơ bản mà còn được học cách phòng tránh tai nạn dưới nước, nhận biết nguy cơ và xử lý tình huống khi gặp sự cố. Bên cạnh đó, học sinh còn được tiếp cận với những kiến thức và kỹ năng cứu đuối an toàn, góp phần nâng cao khả năng tự bảo vệ bản thân và hỗ trợ người khác khi cần thiết.

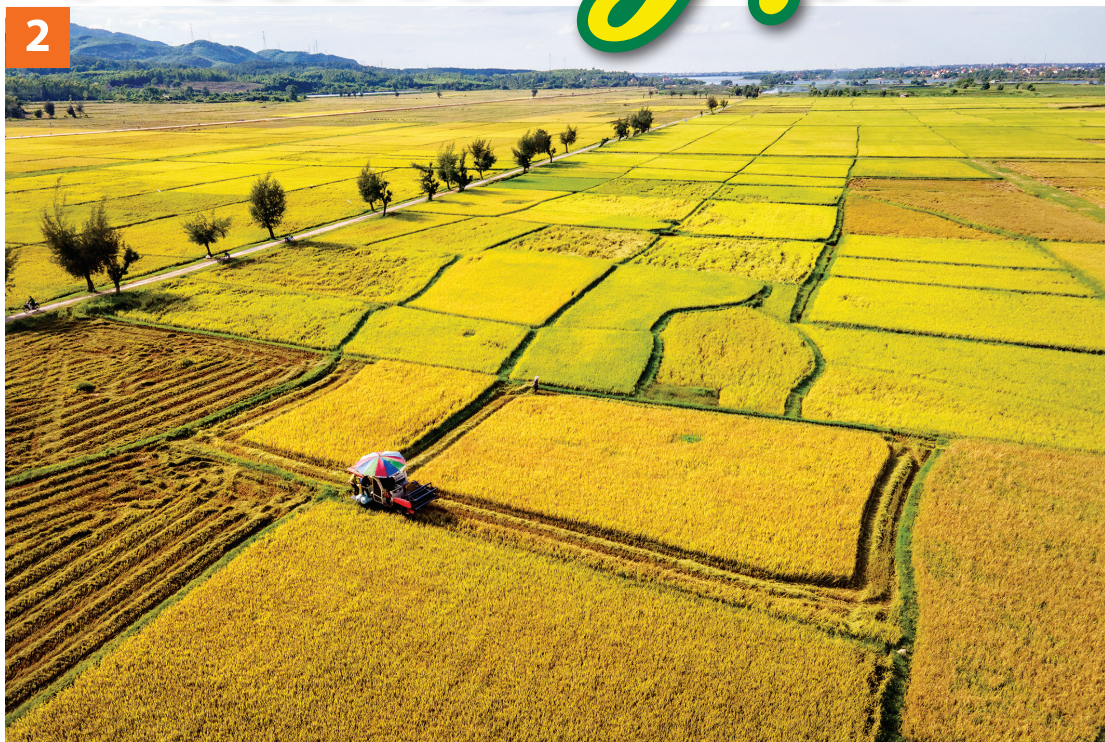
1

Quảng Trị muôn vẻ



Mùa gặt

2



Quảng Trị đang bước vào mùa gặt vụ lúa đông-xuân 2025-2026. Trên những cánh đồng của miền quê nắng gió, sắc vàng của lúa chín trải dài ngút tầm mắt, hứa hẹn một vụ mùa bội thu...

- Ảnh: LƯƠNG SÁNG

3



4



5



1. Mùa vàng rực rỡ

2. Mùa vui

3-4. Vẻ đẹp ngày mùa

5. Những mảng màu ấm no